

Số: 4906 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Chương trình phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025”;*

*Căn cứ Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc triển khai thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU của Thành ủy Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 về đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2025;*

*Xét đề nghị của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tại Tờ trình số 1218/TTr-ĐHTĐHN ngày 11 tháng 11 năm 2022 về việc đề nghị ban hành Chương trình phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Chương trình phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội theo đề xuất của Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (kèm theo Chương trình số 1217/CTr-ĐHTĐHN ngày 11 tháng 11 năm 2022).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội (Cơ quan thường trực Chương trình)

Chịu trách nhiệm toàn diện về việc xây dựng và thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả, đúng lộ trình, đúng quy định. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội chủ động phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ, các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp cùng



Trường Đại học Thủ đô Hà Nội trong quá trình triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định.

3. Kinh phí thực hiện: Từ nguồn ngân sách Thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có trách nhiệm đảm bảo nguồn kinh phí được thực hiện đúng mục đích, đối tượng và thanh quyết toán theo quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Nội vụ; Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực: Thành ủy, HDND;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các Sở: VH&TT, TTTT, KHĐT;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;  
Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

(61750)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Chữ Xuân Dũng**





Số: 1217/CTr-ĐHTĐHN

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2022

## CHƯƠNG TRÌNH

### Phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội

#### Phần I

### SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH

#### I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI HỌC TẬP, SÁNG TẠO

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đòi hỏi con người phải có năng lực sáng tạo nhằm tạo ra sự khác biệt, thể hiện trong chất lượng sản phẩm vật chất và sản phẩm tinh thần.

Giáo dục đóng vai trò quan trọng để cung cấp các trình độ chuyên môn và khai phá năng lực sáng tạo ở mỗi con người. Yêu cầu của giáo dục ngày nay không chỉ dừng lại ở việc truyền thụ cho học sinh những kiến thức, những kinh nghiệm loài người tích lũy trước đây mà còn phải phát hiện và bồi dưỡng năng lực sáng tạo cho học sinh để họ có thể tự tạo ra những kiến thức mới, phương tiện mới, cách giải quyết mới.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đặt mục tiêu: “...Những năng lực chung được hình thành, phát triển thông qua tất cả các môn học và hoạt động giáo dục: năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; ...”. Đồng thời, trong khung chương trình cũng dành thời lượng không nhỏ thời gian để “sáng tạo chương trình địa phương, chương trình nhà trường” và tạo ra các hoạt động giáo dục năng lực sáng tạo, tạo sản phẩm sáng tạo. Chi tính riêng thời lượng cho Hoạt động trải nghiệm (được xác định như một môn học, là không gian chính để sáng tạo nội dung, phương pháp giáo dục), ở tiểu học có 105 tiết/năm; Trung học cơ sở và Trung học phổ thông nội dung Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có 105 tiết/năm; 35 tiết/năm cho giáo dục địa phương, ...

Trong thời kỳ khủng hoảng, như thời kỳ chúng ta đã trải qua trong những năm gần đây (khủng hoảng vì dịch bệnh), các nhà quản lý giáo dục phải cung cấp hệ thống học tập đổi mới liên tục để giúp học sinh và giáo viên vượt qua thời kỳ khó khăn. Để cung cấp các môi trường học tập liên tục cho học sinh, các nhà trường/tổ chức nên xây dựng hệ sinh thái học tập của họ. Hệ sinh thái học tập giúp các nhà trường chống chọi với khủng hoảng và tạo ra lợi ích lâu dài cho





học sinh và nhân viên, giáo viên bằng cách thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện của học sinh.

Với độ phức tạp cao của môi trường học tập, nhu cầu học tập và tính cạnh tranh nghề nghiệp sau khi ra trường và động lực tương tác cao giữa các thành viên của cộng đồng học tập, các nguồn và dịch vụ công nghệ cung cấp trong môi trường học tập hiện đại, có thể so sánh với tình hình trong các hệ sinh thái sinh vật (sống), cho thấy cần nghiên cứu xây dựng mô hình dựa trên hệ sinh thái toàn diện để thiết lập hệ sinh thái học tập.

Con người là chủ nhân của sáng tạo, là động lực để sáng tạo hình thành, phát triển và cũng con người là đối tượng duy trì sáng tạo. Vì thế, với mong muốn sáng tạo bền vững, chúng ta cần có công dân sáng tạo, làm chủ và nâng tầm sáng tạo bắt đầu từ các trẻ em được giáo dục sáng tạo. Bằng việc coi trọng giáo dục năng lực sáng tạo cho học sinh, tạo cơ hội cho sự sáng tạo được phát triển trong giáo dục, trong khoa học, hệ sinh thái học tập, sáng tạo sẽ hình thành một đội ngũ nhân lực trẻ, là chủ thể của sáng tạo xã hội trong tương lai.

Hệ sinh thái học tập, sáng tạo tạo ra lực lượng lao động phát triển dựa vào năng suất và hiệu quả, dựa vào năng lực trí tuệ và sức sáng tạo, đổi mới của con người. Từ đó, góp phần xây dựng tiền đề của việc nâng cao sức sáng tạo của xã hội và phát triển kinh tế tri thức. Hệ sinh thái học tập, sáng tạo tạo ra môi trường giáo dục thông minh cho người học. Từ đó, tạo ra nguồn nhân lực trong tương lai có tính linh hoạt, thích ứng, hiện đại và phát triển liên tục, cân bằng động với sự phát triển của thế giới công nghệ hiện đại;

Ý tưởng xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập trên thế giới bắt nguồn từ Lý thuyết kết nối, coi các yếu tố tạo thành một nền giáo dục tốt và thúc đẩy việc học tập có hiệu quả đều được gắn kết với nhau. Cấu trúc và mô hình phát triển hệ sinh thái học tập/ giáo dục bao gồm các thành phần sau: Chủ thể học tập (Con người); Tri thức học tập (Nội dung); Công nghệ học tập (Công nghệ); Bối cảnh học tập và Văn hóa, chiến lược, khả năng kết nối tri thức giữa các thành phần bên trong hệ sinh thái và các kết nối ra bên ngoài với hệ sinh thái lớn hơn. Trên thế giới, mô hình này cũng đã được nhiều nước triển khai như: hệ sinh thái giáo dục toàn cầu, trường học thông minh, hệ sinh thái học tập STEM ...

Như vậy, các thành tố cấu thành hệ sinh thái học tập thực tế đã tồn tại, nhưng đang được hiểu theo nghĩa hẹp (trong khuôn khổ nhà trường và chỉ là những nội dung, cấu trúc phục vụ việc dạy-học trực tiếp trên lớp); chưa được kết nối với nhau hoặc kết nối lỏng lẻo và chưa được khai thác một cách tổng thể và bài bản. Nguyên nhân chính xuất phát từ nhận thức, chủ trương và hạ tầng công nghệ, cũng như trình độ tiếp nhận của đội ngũ tham gia, trong đó có đội ngũ giáo viên.



Cần xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo (*Innovative/Creative Learning Ecosystem*) theo hướng phát triển hệ sinh thái học tập thông minh, tạo lập một môi trường sáng tạo hỗ trợ việc dạy và học, cung cấp cho sinh viên/học sinh sự linh hoạt, tính chính trực, tính phổ biến và tính kết nối. Những bên liên quan của hệ sinh thái học tập cùng nhau hợp tác để đưa ra những ý tưởng sáng tạo (nội dung sáng tạo và cách thức tổ chức sáng tạo), các thành tựu và quy trình thích hợp cho quá trình học tập, với sự đồng bộ, hoàn chỉnh, tiện ích và hiệu quả cao trong ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, tổ chức dạy học và kết nối với xã hội; đáp ứng nhu cầu cao trong việc thu nhận xử lý thông tin, nâng cao chất lượng trong giáo dục và dịch vụ công.

Các hệ thống công nghệ học tập dùng để hỗ trợ xử lý thông tin tổng hợp được, được thiết kế phụ thuộc vào hệ thống chủ thể người học - người dạy; vào ngữ cảnh cụ thể của hệ sinh thái học tập, cũng như vào hệ thống tri thức/nội dung liên quan. Hệ thống nhỏ nhất đối với cá nhân người học, được gọi là môi trường cá nhân học tập (Personal Learning Environment). Hệ thống công nghệ với môi trường internet là yếu tố chính thúc đẩy sự chuyển dịch, mở rộng không gian và cấu trúc của hệ sinh thái học tập, đồng thời là phương tiện cho thiết kế hệ sinh thái học tập nói chung.

Hệ sinh thái học tập giúp các tổ chức/nhà trường chống chọi với khủng hoảng và tạo ra lợi ích lâu dài cho học sinh bằng cách thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục toàn diện.

## **II. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

- Nghị quyết và các văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;
- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;
- Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;
- Kết luận 49-KL/TW ngày 10/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 11-CT/TW (13/4/2007) của Bộ Chính trị về công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập;



- Quyết định số 489/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kết luận 49-KL/TW, phê duyệt Đề án “Xây dựng mô hình công dân học tập” giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030";

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

- Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Nghị định số 102/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

- Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020 định hướng đến năm 2025”;

- Nghị quyết Đại hội biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về “Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”;

- Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 11/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc thực hiện Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”.

### **III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2015 - 2020**

#### **1. Kết quả đạt được**

- Thực hiện các Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương, thời gian qua, *hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố Hà Nội* được Thành ủy quan tâm, chỉ đạo sâu sát và *đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận*, đặc biệt là các hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học giáo dục. Hà Nội đã khẳng định vai trò là trung tâm hàng đầu về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước.

- *Các mục tiêu, chỉ tiêu về giáo dục đào tạo của thành phố Hà Nội giai đoạn 2015-2020 được hoàn thành xuất sắc và toàn diện.* Quy mô giáo dục có bước phát triển mạnh với 2.748 trường học, 2.044.006 học sinh, đáp ứng nhu cầu học tập của con em nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội. Phát triển đa dạng các loại hình trường lớp theo hướng đảm bảo chất lượng và đáp ứng nhu



cầu người học. Đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, đầu tư chất lượng mũi nhọn, đổi mới chương trình và phương pháp dạy học. Tích cực ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đảm bảo chất lượng chuyên môn và năng lực sư phạm. Tỷ lệ trường công lập đạt Chuẩn quốc gia đạt 71,5%. Chất lượng giáo dục duy trì ổn định và từng bước được nâng lên vững chắc; triển khai hiệu quả Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020”, củng cố vững chắc kết quả xóa mù chữ. Cấp mầm non hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; 30/30 quận, huyện, thị xã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, số học sinh 6 tuổi vào học lớp 1 hằng năm đạt 100%; điểm bình quân các môn thi tuyển sinh vào lớp 10 hằng năm tăng; kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021 đợt 1, Hà Nội tiếp tục là địa phương có số điểm 10 nhiều nhất cả nước với 2.286 điểm 10, chiếm 9,3% số điểm 10 của cả nước, tăng 1.870 điểm 10 so với năm 2020. Thành phố Hà Nội luôn là đơn vị dẫn đầu toàn quốc về số học sinh giỏi các cấp với gần 20.000 học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp Thành phố; 418 học sinh đạt giải cấp Quốc tế.

- Các điều kiện hướng tới đổi mới toàn diện, chuyển đổi số trong giáo dục, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bước đầu được đảm bảo. Trong năm 2020, tốc độ tải xuống (download) Internet di động của Việt Nam trung bình đạt 33,12 Mbps. Việt Nam hiện đứng thứ 60 thế giới về tốc độ đường truyền Internet di động. Số lượng người dùng Internet là 68,17 triệu người (chiếm 70% số dân). Số lượng người dùng mạng xã hội đạt 65 triệu người (chiếm 67% số dân). Ngày 3/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Trong đó, giáo dục là một trong 8 lĩnh vực được ưu tiên triển khai. Ngành giáo dục đã đặt mục tiêu phấn đấu để Việt Nam sẽ trở thành một trong các quốc gia hàng đầu về chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo. Thời gian gần đây, đặc biệt là kể từ khi dịch Covid-19 bùng phát, các trường học đã cùng với các doanh nghiệp công nghệ tại Việt Nam đã đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ mới vào lĩnh vực giáo dục trực tuyến. Thực tế, thời gian diễn ra dịch Covid-19 vừa qua đã chứng minh khả năng tiếp nhận và sử dụng các công nghệ trong lĩnh vực giáo dục là khá tốt khi mà cả học sinh và giáo viên đều nhanh chóng thích nghi với phương pháp này.

- Việc nghiên cứu và xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập, hệ sinh thái giáo dục thông minh đã bắt đầu được triển khai ở một số địa phương trong nước và trên thế giới. Ý tưởng xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập trên thế giới bắt nguồn từ Lý thuyết kết nối, coi các yếu tố tạo thành một nền giáo dục tốt và thúc đẩy việc học tập có hiệu quả đều được gắn kết với nhau.



Cấu trúc và mô hình phát triển hệ sinh thái học tập/giáo dục bao gồm các thành phần sau: Chủ thể học tập (Con người); Tri thức học tập (Nội dung); Công nghệ học tập (Công nghệ); Bối cảnh học tập và Văn hóa, chiến lược, khả năng kết nối tri thức giữa các thành phần bên trong hệ sinh thái và các kết nối ra bên ngoài với hệ sinh thái lớn hơn.

Hiện nay, việc xây dựng nhà trường như một hệ sinh thái học tập, hệ sinh thái giáo dục là xu hướng tất yếu của giáo dục 4.0 được định hướng trong các chủ trương của Đảng, Nhà nước. Nhiều mô hình, dự án, đề án đã được triển khai ở những cấp độ và những nội dung khác nhau trong cả nước như: *Giáo dục STEM Việt Nam, Mô hình trường học hạnh phúc, Dự án EMVITET, Hệ sinh thái kết nối học tập Youth+, Dự án Brickone, Hệ sinh thái kết nối tri thức 4.0 TOTA và Dự án "Ngôi trường số - TOTA School", Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam Đề án phát triển hệ sinh thái giáo dục số của một số địa phương như Hải Phòng, Thừa Thiên Huế,...* Nhiều doanh nghiệp tham gia cung cấp các giải pháp giáo dục trực tuyến như: *VNPT (VNPT E-Learning, VnEdu, hệ sinh thái EdTech Việt Nam), Viettel (ViettelStudy), FPT (công nghệ blockchain trong cấp chứng chỉ, bằng cấp)...* Các ứng dụng này có tác động tích cực đến việc chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- *Phát triển sáng tạo trong giáo dục và hình thành thương hiệu thành phố sáng tạo của Thủ đô Hà Nội.* Sáng tạo vốn là một tiềm năng sẵn có của con người, giáo dục là ngọn lửa đốt lên tiềm năng ấy. Thực tiễn gần 10 năm qua, giáo dục STEM đã mang lại những tín hiệu tích cực cho giáo dục Việt Nam nói chung, giáo dục Thủ đô nói riêng. Từ những dự án nhỏ lẻ, được khơi nguồn từ cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật của học sinh phổ thông, đến những thay đổi trong chiến lược phát triển của nhiều nhà trường phổ thông và nhiều quận huyện. Cộng đồng xã hội đã ghi nhận nhiều sáng kiến của học sinh phổ thông Hà Nội, mỗi năm có hàng trăm đề tài khoa học kỹ thuật của học sinh Hà Nội tham gia các diễn đàn, cuộc thi sáng tạo.

Hà Nội được đánh giá là trung tâm nghiên cứu và triển khai sôi động bậc nhất của Việt Nam và khu vực khi thu hút nhiều đầu tư về giáo dục STEM. Tại Hà Nội, nhiều trường đại học đã thành lập các nhóm nghiên cứu STEM, lựa chọn, đầu tư đào tạo ngành nghề STEM. Những năm gần đây, nhờ có STEM mà các trường này đã thực thi tốt công thức “lan tỏa - thu hút - phát triển - dẫn dắt”.

Để trở thành ngọn cờ đầu trong giáo dục và đào tạo, đồng thời xây dựng Thành phố Thông minh, Thành phố Sáng tạo với nguồn nhân lực chất lượng cao, chủ động và sáng tạo trong công việc, Thủ đô Hà Nội cần thiết triển khai



xây dựng những hệ sinh thái học tập, sáng tạo (Innovative/Creative Learning Ecosystem); trong đó Nhà trường là nhân tố trung tâm, kết nối các thành tố của hệ sinh thái. Hệ sinh thái học tập, sáng tạo phát triển theo hướng hệ sinh thái giáo dục thông minh, tạo lập một môi trường sáng tạo hỗ trợ việc dạy và học, cung cấp cho học sinh sự linh hoạt, tính chính trực, tính phổ biến và tính kết nối, phát triển năng lực học tập sáng tạo của học sinh. Những bên liên quan của hệ sinh thái học tập cùng nhau hợp tác để đưa ra những ý tưởng sáng tạo (nội dung sáng tạo và cách thức tổ chức sáng tạo), các thành tựu và quy trình thích hợp cho quá trình học tập, với sự đồng bộ, hoàn chỉnh, tiện ích và hiệu quả cao trong ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, tổ chức dạy học và kết nối với xã hội; đáp ứng nhu cầu cao trong việc thu nhận xử lý thông tin, nâng cao chất lượng trong giáo dục và dịch vụ công.

Xây dựng hệ sinh thái giáo dục, sáng tạo hướng tới việc chuyển quá trình giáo dục từ trang bị kiến thức là chủ yếu, sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; thông qua các hình thức giảng dạy - học tập đa dạng: trực tiếp, trực tuyến qua internet, các hoạt động cộng đồng, ngoại khóa, nghiên cứu,... nhằm tạo ra một lực lượng lao động dồi dào, có đủ năng lực, bản lĩnh, trí tuệ, đáp ứng các yêu cầu phát triển của Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên số, sáng tạo và hội nhập quốc tế, để đến năm 2030, Hà Nội trở thành thành phố “xanh - thông minh - hiện đại”, phát triển năng động, hiệu quả, có sức cạnh tranh khu vực và quốc tế; đến năm 2045, Hà Nội phát triển toàn diện, bền vững; là thành phố kết nối toàn cầu, có sức cạnh tranh quốc tế.

## **2. Hạn chế và nguyên nhân**

- Nhận thức về mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo, hệ sinh thái giáo dục thông minh, cho đến nay, còn chưa thống nhất, chưa bao quát, toàn diện và chưa có những nghiên cứu chuyên sâu để xây dựng mô hình phù hợp với thực tiễn của Thủ đô Hà Nội. Các mô hình triển khai còn rời rạc, chưa có sự liên kết thành hệ thống đảm bảo tính khoa học và sáng tạo.

Các thành tố cấu thành hệ sinh thái học tập thực tế đã tồn tại, nhưng đang được hiểu theo nghĩa hẹp (trong khuôn khổ nhà trường và chỉ là những nội dung, cấu trúc phục vụ việc dạy - học trực tiếp trên lớp); chưa được kết nối với nhau hoặc kết nối lỏng lẻo và chưa được khai thác một cách tổng thể và bài bản. Nguyên nhân chính xuất phát từ nhận thức, chủ trương và sự hạn chế về hạ tầng công nghệ, cũng như trình độ tiếp nhận của đội ngũ tham gia, trong đó có đội ngũ giáo viên.

- Ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực giáo dục của



thành phố Hà Nội chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của Thủ đô. Chưa xây dựng được mô hình ứng dụng công nghệ kết hợp đổi mới sáng tạo phù hợp để triển khai đồng bộ ở các cấp học trên toàn Thành phố. Chưa có cơ chế, chính sách cụ thể về xây dựng mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở các cấp học; chưa có đầu mối đơn vị nghiên cứu thực hiện chương trình; các tổ chức trung gian, tư vấn chuyển giao công nghệ còn hạn chế cả về số lượng và quy mô, đặc biệt là các tổ chức có chức năng định giá công nghệ....

Hạ tầng công nghệ và nguồn nhân lực chưa có sự đồng bộ và đồng đều giữa các cấp học, khu vực trong địa bàn Thành phố. Hệ thống hạ tầng công nghệ chưa đồng bộ giữa các cấp, trường và các đơn vị cung cấp dịch vụ giáo dục có liên quan. Hạ tầng công nghệ phân bố chưa đồng đều giữa các khu vực (nội thành và ngoại thành); giữa các đối tượng cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập.

## **Phần II**

### **MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP**

#### **I. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU**

##### **1. Mục tiêu**

- Xây dựng và phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, trong đó nhấn mạnh việc phát triển năng lực học tập, sáng tạo của học sinh, đáp ứng yêu cầu xây dựng thành phố Hà Nội sáng tạo.

- Tạo lập môi trường thuận lợi để đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo ở các bậc học dựa trên khai thác nền tảng công nghệ số nhằm thực hiện các mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.

- Từng bước mở rộng mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo vào các trường mầm non và phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội; chủ động đổi mới phương thức tổ chức hoạt động của các trường học trong một hệ sinh thái chung, lấy trường học làm trung tâm; góp phần xây dựng Hà Nội thành đô thị thông minh bền vững.

##### **2. Đối tượng**

- Tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, trong đó trọng tâm là các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT) trên địa bàn thành phố Hà Nội và các cá nhân/tổ chức khác bao gồm: tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ,... có tham gia vào hoạt động giáo



dục và đào tạo của Thủ đô Hà Nội.

- Các yếu tố của quá trình xây dựng, phát triển Hệ sinh thái học tập, sáng tạo tại các cấp học: mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Các yếu tố ảnh hưởng, tác động đến Hệ sinh thái học tập, sáng tạo tại các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng.

### **3. Phạm vi thực hiện**

- Nghiên cứu xây dựng mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo tại các cấp học: mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội

- Triển khai thí điểm phát triển Hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở các cấp học trên 2 khu vực: nội thành, ngoại thành; với đối tượng là các trường công lập và trường ngoài công lập trên địa bàn thành phố Hà Nội. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp triển khai ứng dụng mô hình ra toàn thành phố Hà Nội.

### **4. Chỉ tiêu**

Giai đoạn 2021-2023: Nghiên cứu xây dựng mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Giai đoạn 2023-2025: Phát triển thử nghiệm ít nhất 07 mô hình “hệ sinh thái học tập, sáng tạo” tại 25 trường học công lập và ngoài công lập trong các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hà Nội. Tập huấn cho 5% giáo viên cốt cán các cấp trên toàn thành phố.

### **5. Yêu cầu**

- Thực hiện thường xuyên, quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm trong triển khai Chương trình. Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các cơ quan đơn vị, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành tốt các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình, tạo nền tảng, có tính kế thừa cho việc tiếp tục triển khai ở những giai đoạn tiếp theo.

- Chương trình “Phát triển Hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội” phải phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển Thủ đô; các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án, dự án phải đảm bảo tính khả thi, thiết thực, bám sát thực tiễn, cụ thể hóa được nội dung Chương trình; phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, các ngành, các đơn vị triển khai thực hiện; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực khoa học và công nghệ trên địa bàn, trong và ngoài nước để giải quyết các vấn đề của giáo dục Thủ đô.

- Trong triển khai Chương trình, ưu tiên sử dụng các nguồn lực khoa học công nghệ sẵn có của Thành phố như các cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, tổ chức giáo dục.



## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH “HỆ SINH THÁI HỌC TẬP, SÁNG TẠO” Ở CÁC CẤP HỌC TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### 1. Nghiên cứu xây dựng mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo

- Nghiên cứu cơ sở lý luận của việc xây dựng và phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Nghiên cứu cơ sở thực tiễn của việc xây dựng và phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội.

### 2. Xây dựng mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo

#### 2.1. Mục tiêu hướng tới của mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo

##### a) Đối với nhà quản lý giáo dục, với Nhà trường

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo giúp tăng sự tham gia của đội ngũ gián tiếp trong quá trình giáo dục, nâng cao khả năng giám sát xã hội đối với hoạt động giáo dục.

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo làm tăng sự đa dạng về nội dung và các loại hình học tập, sáng tạo trong môi trường giáo dục lấy nhà trường làm trung tâm.

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo giúp cắt giảm chi phí đào tạo lại mà vẫn đảm bảo chất lượng giáo dục tổng thể.

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo giúp tăng cường sự đổi mới trong nhà trường, có khả năng thay đổi linh hoạt tương thích với hoàn cảnh, đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng.

##### b) Đối với giáo viên

- Trong các Hệ sinh thái học tập, sáng tạo, người giáo viên có vai trò kép: cung cấp tri thức, phản hồi cho học sinh về hiệu suất học tập của họ và dẫn dắt các cuộc trò chuyện khuyến khích tư duy phản xạ và học hỏi liên tục.

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo giúp tăng cường sự đổi mới, hoàn thiện bản thân đối với giáo viên trong quá trình truyền thụ tri thức và tiếp nhận thêm những vai trò mới. Một môi trường học tập hiện đại phải hỗ trợ thiết bị đầu cuối, phương tiện, nguồn và dịch vụ. Giáo viên và học sinh phải có quyền tự do lựa chọn ưu tiên của họ về công cụ và nội dung học tập trong quá trình học tập mọi lúc mọi nơi. Hơn nữa, học tập phải được bối cảnh hóa và liên kết với các quy trình khác trong đời sống hàng ngày. Do vậy, giáo viên sẽ học được các kỹ năng, với vai trò mới và hoàn cảnh mới, thích ứng với công nghệ và việc học chủ động sáng tạo của học sinh. Thông qua các kỹ năng mở rộng của giáo viên trong việc liên hệ và làm việc với học sinh hoặc các đối tác khác, hoặc trong việc tạo ra các vai trò mới (hướng dẫn, kết nối), sự đổi mới đột phá sẽ đòi hỏi giáo viên ở những vai trò mới. Nhiều người trong số giáo viên sẽ thực hiện những công việc và vai trò mà chưa từng được thực hiện trước đây. Do vậy, giáo viên không



những phải đổi mới kế hoạch dạy học, mà còn phải đổi mới hoàn thiện bản thân, phương pháp dạy học, cách thức tương tác, truyền thụ tri thức, để tham gia vào hệ sinh thái với những vai trò khác nhau trong từng hoàn cảnh.

*c) Đối với học sinh*

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cung cấp cho học sinh sự linh hoạt, tính chính trực, tính phổ biến và tính kết nối, phát triển năng lực học tập sáng tạo của học sinh.

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cung cấp một cách tiếp cận linh hoạt và thích ứng hơn cho học sinh đối với chủ thể học tập và tri thức học tập; cung cấp cho học sinh quyền chủ động lựa chọn về việc học gì và cách thức học.

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo giúp học sinh tiếp cận và sản sinh ra tri thức hiệu quả hơn khi đặt trong ngữ cảnh phù hợp với công nghệ hỗ trợ;

- Hệ sinh thái học tập, sáng tạo giúp người học học tập hiệu quả hơn khi hoạt động dạy học trong nhà trường được định hướng bởi chiến lược đúng đắn và văn hóa lành mạnh.

*d) Chuyển đổi phương thức học tập thông qua Hệ sinh thái học tập, sáng tạo nhằm:*

- Tạo ra văn hóa học tập cá nhân hóa;
- Cho phép phát triển các cấu trúc học tập đa dạng;
- Phát triển nguồn nhân lực cho hệ sinh thái học tập được cá nhân hóa;
- Phát triển cơ sở hạ tầng dữ liệu mới, tập trung vào người học;
- Cho phép các hình thức đánh giá mới và các chứng chỉ thay thế.

Tất cả các yếu tố trên được xây dựng trên nền tảng công nghệ hiện đại; phù hợp với chủ trương, chính sách của cơ sở giáo dục, phù hợp văn hóa địa phương và chiến lược phát triển giáo dục của Thành phố.

*đ) Đối với cộng đồng xã hội*

- Tạo môi trường phối hợp giữa Nhà trường – Xã hội trong giáo dục, tạo ra hệ sinh thái hợp tác bền vững: học đi đôi với hành, trải nghiệm, sáng tạo;

- Thúc đẩy hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, và giá trị thực tiễn của sản phẩm.

**2.2. Cấu trúc mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo**

Xây dựng 4 mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cho 4 cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội: cấp Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT theo cấu trúc như sau:

- **Chủ thể học tập (con người):** bao gồm: người học, giáo viên, trợ giảng, người hướng dẫn, cán bộ quản lý, cựu người học, mạng lưới doanh nghiệp, đối tác bên trong và bên ngoài nhà trường, gia đình, cộng đồng.

- **Tri thức học tập (nội dung):** bao gồm: nội dung đào tạo trên lớp: chương trình, bài giảng, giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu thư viện, nội dung khóa học online, hướng dẫn sử dụng, tài liệu tham khảo, trao đổi qua email, SMS, mạng



xã hội, bài kiểm tra, tài liệu đánh giá, nội dung không chính thức: các cuộc trò chuyện với bạn bè, giáo viên, người quản lý, gia đình, hình thức tư vấn, cố vấn, nội dung bên ngoài: từ các tọa đàm, hội thảo, đọc sách, xem video trên các nền tảng ứng dụng trực tuyến...

- **Công nghệ học tập (công nghệ):** bao gồm: Phần mềm kết nối các thành tố trong Hệ sinh thái học tập, sáng tạo, kế hoạch dạy học được số hóa, hệ thống bài giảng e-learning, hệ thống hỗ trợ, tư vấn trực tuyến với học sinh và phụ huynh, hệ thống kết nối mạng lưới phụ huynh, cựu học sinh, các câu lạc bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới sáng tạo trong nhà trường.

- **Bối cảnh học tập:** Bối cảnh văn hóa địa phương, di sản, làng nghề, ứng dụng công nghệ khoa học kỹ thuật, kết nối doanh nghiệp, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức xã hội, gia đình và các chủ thể khác của hệ sinh thái; Các hình thức giáo dục khác nhau: Học qua chơi; Học qua thực hành, trải nghiệm; Học qua tình huống; Học qua dự án.

- **Văn hóa, chiến lược:** Văn hóa, chiến lược phát triển, phương châm chất lượng, giá trị cốt lõi được công bố với xã hội.

### **3. Thực nghiệm thí điểm mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo**

- Mô hình được thực nghiệm, thí điểm ở 4 cấp học: Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT.

- Mô hình được thực nghiệm, thí điểm ở 2 khu vực: nội thành, ngoại thành và ở các đối tượng thuộc trường công lập và ngoài công lập.

- Giai đoạn thử nghiệm mô hình lý thuyết: thực hiện tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn quận Ba Đình.

Thời gian: Tháng 9 đến tháng 12 năm 2024

- Giai đoạn thử nghiệm mô hình thực tế: thực hiện tại các trường mầm non, tiểu học, THCS, THPT trên địa bàn quận Ba Đình, huyện Thạch Thất.

Thời gian: Năm 2024 - năm 2025

### **4. Phát triển mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở các cấp học trên toàn thành phố**

- Xây dựng kế hoạch triển khai ứng dụng, phát triển mô hình Hệ sinh thái học tập sáng tạo ở các cấp học trên toàn thành phố Hà Nội.

- Xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng hạ tầng kỹ thuật thông tin đảm bảo ứng dụng hiệu quả mô hình Hệ sinh thái học tập sáng tạo trên địa bàn toàn thành phố.

- Xây dựng chiến lược phát triển Hệ sinh thái học tập sáng tạo trở thành một bộ phận của Thành phố thông minh, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của Thành phố theo định hướng đến năm 2030.



## **5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên**

### **5.1. Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo**

- Bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ lãnh đạo các cấp về tổng quan Hệ sinh thái học tập sáng tạo, ứng dụng Hệ sinh thái học tập, sáng tạo trong quản lý, vận hành nhà trường, phương thức phát triển Hệ sinh thái học tập, sáng tạo tại các nhà trường cho 50 cán bộ. Thời gian dự kiến: 2-3 ngày/ lớp.

- Bồi dưỡng cho 50 sinh viên, học viên hệ đại học, cao học ngành Quản lý giáo dục tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, phát triển nguồn nhân lực quản lý giáo dục cho Thủ đô.

### **5.2. Bồi dưỡng tập huấn cho giáo viên**

- Bồi dưỡng, tập huấn cho 150 giáo viên cốt cán các cấp về tổng quan Hệ sinh thái học tập, sáng tạo, ứng dụng Hệ sinh thái học tập, sáng tạo trong dạy học và phát triển chuyên môn; theo dõi quản lý việc học tập và rèn luyện của học sinh qua công cụ trực tuyến, kết nối phụ huynh, cộng đồng và xã hội trong việc giáo dục, rèn luyện học sinh; xử lý các tác vụ hành chính theo chức năng, nhiệm vụ của người giáo viên. Thời gian dự kiến: 3-5 ngày/ lớp.

- Bồi dưỡng cho 150 học viên, sinh viên hệ đại học, cao học các ngành Sư phạm tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, phát triển đội ngũ nhà giáo cho Thủ đô đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho chuyển đổi số, xây dựng Hệ sinh thái giáo dục thông minh.

### **5.3. Bồi dưỡng tập huấn cho đội ngũ nhân viên**

Bồi dưỡng, tập huấn cho 50 nhân viên các trường học về tổng quan Hệ sinh thái học tập, sáng tạo, ứng dụng Hệ sinh thái học tập, sáng tạo trong việc hỗ trợ, phục vụ công tác giáo dục, đào tạo, quản lý học sinh, cơ sở vật chất, thiết bị, y tế của nhà trường; văn hóa ứng xử trong môi trường giáo dục lành mạnh, sự kết nối giữa trường học và các chủ thể khác trong hệ thống. Thời gian dự kiến: 1-2 ngày/ lớp.

### **5.4. Bồi dưỡng, tập huấn cho học sinh và phụ huynh**

- Xây dựng các tài liệu tập huấn trực tuyến cho học sinh và phụ huynh tham gia vào Hệ sinh thái học tập, sáng tạo.

- Thu thập thông tin phản hồi từ học sinh và phụ huynh để hỗ trợ, cải tiến mô hình cho phù hợp với thực tiễn.

## **6. Thông tin tuyên truyền**

### **6.1. Thông tin truyền thông**

- Xuất bản tài liệu hướng dẫn phát triển mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo cho các trường Mầm non, Tiểu học THCS, THPT.

- Xuất bản các ấn phẩm giới thiệu, tuyên truyền cho mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở các cấp trên địa bàn thành phố Hà Nội.



- Xây dựng kênh thông tin, diễn đàn trao đổi về mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội trên nền tảng internet và mạng xã hội.

- Tổ chức truyền thông cho mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo trên cổng thông tin điện tử của Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

### **6.2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tham quan học tập mô hình**

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo lấy ý kiến các nhà khoa học, sơ kết, tổng kết các chuyên đề; đánh giá kịp thời mô hình Hệ sinh thái học tập, sáng tạo và có sự điều chỉnh phù hợp với thực tiễn. Đề xuất các giải pháp phát triển mô hình hiệu quả, đồng bộ với cơ sở hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin của các trường học trên địa bàn thành phố hiện nay.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo đánh giá sự phối hợp của các đơn vị có liên quan trong quá trình nghiên cứu, xây dựng và phát triển mô hình.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo chia sẻ, học tập kinh nghiệm phát triển mô hình hệ sinh thái giáo dục thông minh, Hệ sinh thái học tập, sáng tạo với các tỉnh, thành phố đến tham quan học tập mô hình của Hà Nội.

- Tổ chức các hội thảo, hội nghị tuyên truyền, giới thiệu về mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo, các sản phẩm kèm theo, khả năng ứng dụng, kết quả hướng tới của mô hình.

- Tham quan, trao đổi kinh nghiệm, học tập mô hình của các tỉnh bạn.

- Tổ chức diễn đàn trao đổi về mô hình hệ sinh thái học tập, sáng tạo, hệ sinh thái giáo dục thông minh, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, thành phố thông minh, thành phố sáng tạo, chuyển đổi số trong giáo dục, môi trường văn hóa trong giáo dục...

## **III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. Chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát**

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình theo mục tiêu và tiến độ được phê duyệt. Coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện chuyển đổi số trong ngành giáo dục Thủ đô, hướng tới mục tiêu xây dựng Thành phố thông minh, Thủ đô sáng tạo.

- Quan tâm bố trí nguồn lực, kinh phí, cơ sở vật chất cho việc triển khai, thực hiện chương trình. Huy động tối đa các nguồn lực của Thành phố, đặc biệt của các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu do Thành phố quản lý.

- Thường xuyên rà soát, xây dựng, bổ sung, sửa đổi để hoàn thiện cơ chế chính sách cho các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, các mô hình sáng tạo ứng dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội cho thành phố.



- Đẩy mạnh ứng dụng các mô hình mới, công nghệ mới trên thế giới khi thực hiện Chương trình.

## **2. Nâng cao nhận thức của toàn hệ thống**

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý các cấp, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh và toàn xã hội về Hệ sinh thái học tập, sáng tạo để việc phát triển Hệ sinh thái học tập, sáng tạo trở thành nhu cầu của mỗi cá nhân, mỗi nhà trường và toàn xã hội.

- Xây dựng các kênh truyền thông hiệu quả, xây dựng các diễn đàn để trao đổi, tương tác hình thành nhận thức toàn diện về Hệ sinh thái học tập, sáng tạo.

## **3. Huy động tối đa các nguồn lực tham gia thực hiện Chương trình**

Huy động tối đa các nguồn lực của Thành phố, Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các quận, huyện, thị xã, các cơ sở giáo dục trong việc thực hiện Chương trình. Đặc biệt tăng cường sự phối hợp giữa Trường Đại học Thủ đô Hà Nội với các đơn vị có liên quan để thực hiện Chương trình có hiệu quả, đúng tiến độ.

## **4. Lộ trình triển khai thực hiện**

Năm 2021: Tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Chương trình tuyên truyền đến các cấp ủy trực thuộc và các cơ quan, đơn vị trong toàn Thành phố. Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện; xây dựng quy chế làm việc, bộ máy giúp việc; phân công nhiệm vụ để tổ chức thực hiện Chương trình; triển khai một số nội dung của Chương trình.

Từ 2021 - 2024: Tập trung xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các kế hoạch, đề án, đề tài của Chương trình; kiểm tra đánh giá kết quả tổ chức thực hiện Chương trình hằng năm; tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ việc thực hiện Chương trình (trong năm 2023).

Năm 2025: Tiếp tục tổ chức triển khai các nội dung của Chương trình; kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện Chương trình trước khi tổ chức Đại hội Đảng bộ Thành phố lần thứ XVIII.

Từ 2025 - 2030: Nghiên cứu đầu tư nguồn lực triển khai ứng dụng mô hình HST trên toàn thành phố Hà Nội.

## **5. Kinh phí thực hiện Chương trình**

5.1. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình: 9.690.000.000 đồng

(Chín tỉ sáu trăm chín mươi triệu đồng).

5.2. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình từ ngân sách thành phố và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Kinh phí dự kiến của Chương trình như sau.

Đơn vị: triệu đồng

Kinh phí từng năm			Tổng cộng
2023	2024	2025	
1.950	7.550	190	9.690



## Phần III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### I. THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

##### 1. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

- Chủ trì, phối hợp các Sở, Ban, ngành và các địa phương tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình này.

- Thực hiện hoạt động nghiên cứu xây dựng và phát triển thử nghiệm mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Là đầu mối tổ chức thực hiện các hoạt động thuộc Chương trình phát triển mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” ở các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, dự toán được phê duyệt và chịu trách nhiệm về hoạt động của mình bảo đảm đáp ứng các quy định pháp luật chuyên ngành, hướng dẫn của Bộ, Sở quản lý chuyên ngành và quy định, chỉ đạo của Thành phố, đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo, lãng phí;

- Chủ trì thực hiện, phối hợp với các đơn vị có liên quan. Tổng hợp, xây dựng dự toán chi tiết cho các hoạt động gửi Sở Tài chính thẩm định và phân bổ. Chịu trách nhiệm sử dụng kinh phí được cấp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chịu trách nhiệm về nội dung các khoản thu, chi và thực hiện quyết toán theo quy định chế độ tài chính hiện hành;

- Thực hiện báo cáo định kỳ và theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về chương trình; phối hợp, cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động được giao chủ trì thực hiện; tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát thực hiện của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện

###### a) Đề nghị Sở Khoa học - Công nghệ:

Phối hợp thực hiện quản lý các nhiệm vụ của Chương trình số 07-CTr/TU ngày 17/3/2021 của Thành ủy Hà Nội khóa XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 về “Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025.

###### d) Đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp nghiên cứu xây dựng mô hình “Hệ sinh thái học tập, sáng tạo” trên cơ sở thực tiễn các cấp học trên địa bàn thành phố Hà Nội, tham gia thực nghiệm, đánh giá, nghiệm thu kết quả của Chương trình.

- Phối hợp xây dựng đề án ứng dụng, phát triển mô hình trên phạm vi toàn thành phố sau khi mô hình hình được thử nghiệm thành công.

###### c) Đề nghị Sở Nội vụ

Phối hợp với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý các nội dung về đào tạo bồi dưỡng của Chương trình.



**d) Đề nghị Sở Tài chính**

Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Chương trình đối với các nhiệm vụ chi từ nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách Thành phố, đảm bảo đúng quy định.

**đ) Đề nghị các Sở, Ban, ngành, đoàn thể thuộc Thành phố**

Các trường Đại học; các Hội, hiệp hội trên địa bàn Thành phố: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp với Trường Đại học Thủ đô Hà Nội thực hiện Chương trình này.

**e) Đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã**

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao phối hợp với cơ quan chủ trì Chương trình triển khai thực hiện các nội dung liên quan.

**II. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO**

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội có trách nhiệm báo cáo tiến độ, tình hình thực hiện, kết quả hoạt động, đánh giá khó khăn, tồn tại, khắc phục sự cố và kế hoạch triển khai hiện chương trình cho UBND thành phố Hà Nội và cơ quan quản lý nhà nước về Chương trình kỳ hạn theo tháng, quý và năm và theo quy định./. *th*

**Nơi nhận:**

- UBND Thành phố Hà Nội;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Đảng ủy;
- Hội đồng trường;
- Hiệu trưởng;
- Phó Hiệu trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc trường;
- Lưu: VT, P.QLKHCN-HTPT (5 bản).

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Vũ Bích Hiền**